

SỞ GIÁO DỤC CẦN LŨNG
TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC
LƯU VĂN LIỆT
Số 14 / 1000

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HỌC TRÌNH

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRUNG HỌC LƯU VĂN LIỆT
CHỨNG NHẬN

— Tên Ngô Thị Cẩm Số danh bộ 411/70
— Sinh ngày 17 tháng 09 năm 58
— Tại xã Long An huyện Thị xã Thủ Đức tỉnh Cần Long
— Con của Ông Trần Văn Đức
— Và Bà Trần Thị Thận
— Đã học tại trường ở các lớp:
1/ 10.3 năm học 1974 — 1975
2/ 11.3 năm học 1975 — 1976
3/ 12.3 năm học 1976 — 1977

— Chứng chỉ này cấp cho học sinh để tiện sử dụng và chỉ cấp một lần.

Cần Long, ngày 27 tháng 11 năm 1985
P. HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP CHỨNG CHỈ



Số 840/TN

Hồng Hiệp Cư Việt Nam Cộng Hòa

TẶNG BẰNG CỬN THƯƠNG

Chiều Biên bản của Hội Đồng Giám Khảo kỳ thi tốt nghiệp khóa *Selfence I*
lớp Cửn Thương mở tại *Vinhlong* ngày *18.06.1972*

Ngô Văn Tâm *giam*

sinh ngày *17 tháng 02 năm 1950* tại *Vinhlong*

được công nhận trúng tuyển với hạng *Điểm 8.5*

Vậy cấp văn bằng này để chấp. chịu.



CHÁNH CHỦ KHẢO,

Ball

B.S. VÕ VĂN XÝ

Vinhlong ngày *25* tháng *08* năm *1972*



CHỦ TỊCH,

Cuthe

TU VĂN HUỆ

Gửi bà Hội Trường - Khuê Minh Thọ.

- HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIET NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635, Tel.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171: _____
EXIT PERMIT: _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

LE NGUYEN THANH
Last Middle First
Current address 146/5/31 TRUNG NAM VIENG P. THUA VINH LONG
Date of birth Sept 04 - 1952 Place of birth VINH LONG
Previous Occupation (Before 1975) Corporal Chief Army in 23rd Squadron, M.T.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN- RE-EDUCATION CAMP Dates: From MAY 1975 to Sept 1975

3. SPONSOR'S NAME NGO THI YEN
Name

PHILA PA USA
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVE/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
NGO THI YEN - NGUYEN VAN HUU NGUYEN HOANG PHUONG	Sister in law
PHILA PA USA	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR) you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1. NGO THI GAM	1958	TO PA
2. NGUYEN THI PHU ANH	1977	WIFE
3. NGUYEN MINH THUY	1979	Daughter
4. NGUYEN MINH KHU	1980	Son

My wife NGUYEN THI GAM was a Nurse of VN Red Cross worked in Republic of VIETNAM from 1972 to 1975 attached here. The Certificate of VN Red Cross

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above)

S/A

6. ADDITIONAL INFORMATION : All brothers in blood was in ARVN

1. NGUYEN THANH TIEN	1945	Sergeant Chief in NAVY of RVN SN 654/100577
2. NGUYEN THANH LONG	1943	Major Police Chief of Phenix Team CA 4400
3. NGUYEN THANH CHU	1950	Lieutenant ARVN 105 Coy Bing Cam Kung base (4000)
4. NGUYEN THANH NHAN	1953	Special Police Chuong Thien Province

(12) ĐƠN (HÒA) XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

15th Nov. 1941

Tên : . . . Nguyễn Thanh Lê . . . Năm sinh : . . . 30. tu . . .
Cư ngụ tại: Số: 40 . . . Khóm: M. . . . Phường: I . . TXVL. Tỉnh QL
Trưởng Vĩnh Ký'

Đã qua cơn vào tội: Không chấp tòng linh.
Quan lý nhà làm các tra can bộ thừa hành như sau.
Được quyết định của: Ủy ban tư pháp cho Tòa án quyết.
Tập trung cải tạo thời gian từ ngày 25 tháng 7 năm 1976
Đến ngày ... tháng ... năm 1977

T.1 nh : : Ngụy si. thanh. Lê.

Đã thể hiện cái tạo tốt thật thà ăn năng, nhìn nhận việc làm sai trái của mình nơi Quân Huân. Đồng thời thể hiện anh có chấp hành qui định Cơ quan Lao động và học tập tốt.

Này nhận xét, phỏng được nhất trí của TV.TXU.

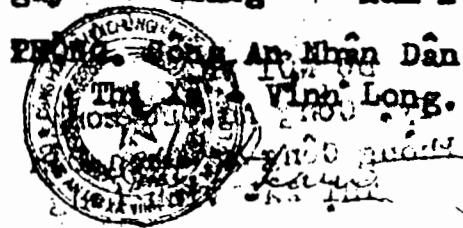
quì định trả tự do cho Anì : . . . *Nguyện cầu thành lễ . . .*
Về tại địa chỉ trên sum họp gia đình và chấp hành tốt mọi quì
định địa phương góp phần tốt trong việc xây dựng Xã Hội mới .

Đề nghị trình tại địa phương và xin làm công tác
đăng ký quản lý hộ khẩu thường trú.

Xác - định : Số : 270 / CH.
Ký . và . hình . diện . ngày
- 01 - 1977. Khi về lại Thủ Đức và Khu
Lâm Viên ANH DÂN QUÂN TÊN BA ACHHO
Kính gửi : Ngày 25.01.77. của số
Tài liệu công m.

o AN Lưu l
Nguyễn Văn Bè.

IV ngày 25 tháng 1 năm 1977



Lê Văn Lợi

Xét duyệt và phê duyệt của Ban chấp hành Hội đồng quản trị:

len . . . 1964

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VN.

I. - BASIC IDENTIFICATION OF POLITICAL PRISONER

1 Full name NGUYEN THANH LE SN. 72/513 512
 2 Date place of birth Sept. 09. 1952. Cam Long
 3 Position. Rank Captain 2nd Army 23rd Squadron ARVN
 4 Military service II Division, ARVN
 5 Date of arrested MAY. 1975
 6 Date of Released camps. 1975
 7 Address : 146/5/31 Trưng Nữ Vương P. Tx Vinh Long

II. - LIST OF FAMILY'S MEMBERS TO ACCOMPANY

NAME	DOB	RELATIONSHIP
1 NGU THI GIAM	1958	Wife (married)
2 NGUYEN THU PHI ANH	1977	Daughter. Single
3 NGUYEN HUNG THUY	1979	Son. Single
4 NGUYEN MINH KHAI	1980	Son. Single

III. - RELATIVES OUTSIDE VN (IN USA)

NGU THI YEN. NGU VAN HOANG Sister & brother in Law

PHILA PA

USA

IV. - TRAINING IN USA OR US GOVERNMENT PAID - NO - Any Remarks

In the year 1972. I was wounded in II division. 23 Squadron ARVN. Got. Wounded Certificate of Fighting in ARVN in Pleiku Hospital.
 I was Veteran's RVN Request. Refugee categories

V. - ANY REMARKS All members of family - All brothers in ARVN

1. NGUYEN THANH NIEN	1945	Sergeant chief in Navy of RVN 65A/10317
2. NGUYEN THANH TONK	1943	MAJOR - Police - Chief of Premix Team
3. NGUYEN THANH CAM	1950	Lieutenant. ARVN - Lienh 5 Coy Bng
4. NGUYEN THANH NHAN	1953	Special police Quang Thach Province

December 21. 1989.

- Mr. NGUYEN THANH LE -

11697

SLW

113
SW

SỐ. 116 14/QV/PMB.

1232

THANH 01.5.5

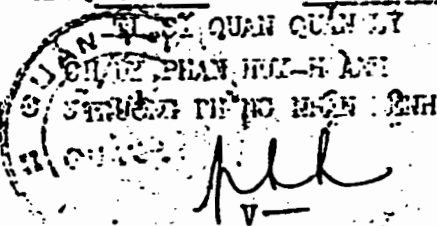
CẤP-180, H. TÂN, S. QUÂN	ĐƠN-VI	ĐƠN-VI	CÁC CHỖ.
			BI THƯƠNG.
HS. NGUYỄN T. 72/513.513. TD. 3/53. KHC. 6282		27.09.72. 12.11.72.	NGHI 14 NGÀY
Tham (513.513)			PAI GIA TRINH
			DIEN ĐON VI
			NGAY. 27/11/72.

C. 6282.

TS. 13.



K.C. 471. NGÀY 12.11.72.



NIHÂN KIỂU THƯỜNG - CHỦ TRONG HỌ

STT	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Số	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCQ	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
01	Ông Thanh Lê	1946	Nam	Chủ Hộ	Làm Vườn	330650774			
02	Bà Thi Dĩnh	1954	Nữ	U1	"	330650659			
03	Ông Thi Phú Anh	1977	"	Con	Học Sinh				
04	" Minh Thủy	1979	Nam	"	"				
05	" Vũ Văn Tuấn	1980	Nam	"	Học Sinh				

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Mẫu số NK 4

Chuyển đến _____ _____	Chuyển đến _____ _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____
Chuyển đến _____ _____	Chuyển đến _____ _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ
SỐ _____

Họ và tên chủ hộ Ngô Thanh Lê

Số nhà 183A / 18 Ngõ (hẻm) _____

Đường phố _____ Đồn CAND _____

Đã được chấp thuận
Đã được chấp thuận

Ngày 21 tháng 11 năm 19 75

Trưởng công an
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đã được chấp thuận

Đã được chấp thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã thị trấn Đông Khê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

quận Long Hồ
hố, tỉnh Cần Thơ

GIẤY KHAI SINH

Số 4445
Quyển số 1



Họ và TÊN

Trương Minh Khoa Nam, Nữ nam

Ngày tháng năm

ngày mười tám tháng sáu năm một
ngàn chín trăm tám mươi (1980)

Nơi sinh

Phong Y tế thị xã Vĩnh Long

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ tên tuổi hoặc
ngày tháng năm sinh

Trương Văn Lễ
1940

Trần Thị Tâm
1958

Dân tộc
Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp nơi
ĐKNK thường trú

Làm ruộng
ở khu M5

Đội trưởng
ở khu M5

Họ tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú số giấy chứng
minh hoặc C.N.C.C
của người đứng khai

Trần Thị Tâm 1958 ở khu M5
xã Đông Khê Huyện Long Hồ tỉnh
Cần Thơ
CM 921330650651

Đăng ký ngày 28 tháng 8 năm 1980
(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)



Trần Văn Lễ

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ
(République du Viêt-Nam)

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

TỐI - CAO PHÁP - VIỆN
(Cour Suprême)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE VINH LONG)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Đồng-Phú

VINH LONG

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt Nam)

NĂM 1952
(Année)

SỐ HIỆU 88
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Thanh-Lê
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày mồng chín tháng chín dương-lịch nam một ngàn chín trăm năm mươi hai.
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Đồng-Phú
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Thanh-Quảng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Đồng-Phú
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Huỳnh-Thị-Đặng
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Đồng-Phú
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)

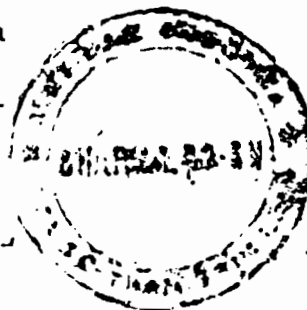
Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày 19
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Vinhlong ngày 10.6 19 70

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF



Phùng-Văn-Hợp

Giá tiền: 1500
(Coût)

Biên-lai số: 11536 T/4
(Quittance No)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Đông Phú
Thị xã, Quận Hàng Bài
Thành phố, Tỉnh Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3



BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

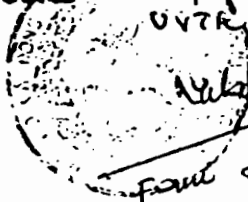
Số 3686
Quyển số 01

tên	<u>Đoàn Thị Anh</u>		Nam, nữ
ngày năm	<u>ngày mùng một tháng một năm</u> <u>một chín bảy bảy</u>		
Nơi sinh	<u>Đông Phú</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Thanh Hải</u> <u>1946</u>	<u>Nguyễn Thị Gấm</u> <u>1958</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>VN</u>	<u>VN</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Mãi lúa</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Đ. PH. 2</u>	<u>Đ. PH. 1</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Gấm 1958 Đ. PH. 1</u> <u>Đông Phú Huyện Đông Hà</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 09 năm 1983

TAM/UBND Xuân ký tên đóng dấu



Phạm Đức Cường

Đăng ký ngày 01 tháng 10 năm 1979
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

FCT

Đoàn Thị Anh

Nguyễn Thanh Hải

BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn Gò Công Tây

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị xã, quận Lai ChâuThành phố, tỉnh Điện Biên

GIẤY KHAI SINH

Số 3685Quyển số 002

	Họ tên <u>Nguyễn Minh Khuyết</u>		Nam, nữ <u>nam</u>
tháng năm	khai mùng <u>03</u> tháng <u>05</u> năm <u>1979</u> ngày chủ nhật <u>03</u> tháng <u>05</u> năm <u>1979</u>		
Nơi sinh	<u>Viễn Đông</u>		
Khai về cha, mẹ Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	CHA <u>Nguyễn Văn Lễ</u> <u>33 tuổi</u>	MẸ <u>Nguyễn Thị Liên</u> <u>25 tuổi</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm ruộng</u> <u>Hệ khu vực I</u>	<u>làm ruộng</u> <u>Hệ khu vực I</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Văn Lễ, xã Đông Sơn</u> <u>Nguyễn Văn Lễ, xã Đông Sơn</u>		

Đăng ký ngày 01 tháng 01 năm 79
 TM/UBND xã Đông Sơn ký tên, đóng dấu
 (ghi rõ họ, tên, chức vụ)

FET



Nguyễn Văn Lễ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 10648291

Họ Tên Ngô-Thị-Gấm

Ngày, nơi sinh 7-09-1958

Xã Long-Dinh (Vĩnh-Long)

Cha Ngô-văn-Dức

Mẹ Tôn-thị-Thêu

Địa chỉ 06 Phan-T-Chân (VL)



Dấu vết riêng: Vết sọc tròn
cách 01 dưới đuôi máy
trái

Chữ ký đương sự:

Vĩnh Long, ngày 21-04-1973
TUN. CH. Huy-Trương CSQG,

ĐOÀN-ĐÌNH-THIỆP KN. 2-7-73

Cao: 1 th 57

Nặng: 40 Kg

Nguồn gốc vật

Nguồn gốc vật



KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635